ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3179/QĐ-ĐHSP

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 33(2025-2027) - Bổ sung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng khóa 33(2025-2027) - Bổ sung.

Điều 2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng khóa 33(2025-2027) bổ sung là cơ sở để Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, giảng viên và học viên thực hiện trong khóa học. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (14).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS Mai Xuân Trường

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO KHÓA 33B (2025-2027)
Đối với học viên nhập học đợt 2 (24/10/2025)
Thời gian đào tạo: 02 năm; Hình thức đào tạo: Tập trung

Học kì	Thời gian		Kế hoạch học	Số tín chỉ
Học kỳ 1 (12 tuần)	**Giai đoạn II**			
	24/10/2025	31/01/2026	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	10-12
	02/02/2026	08/02/2026	**Thi học kì**	
	14/02/2026	27/02/2026	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
Học kỳ 2 (17 *tuần*)	30/02/2026	15/06/2026	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	17-19
	22/04/2026	29/04/2026	**Thi giữa kỳ (nếu có)**	
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài	
	17/06/2026	30/06/2026	**Thi học kỳ II**	
	01/07/2026	31/07/2026	**Nghỉ hè**	
Học kỳ 3 (23 *tuần*)	01/08/2026	02/01/2027	Học các môn Triết học; Tiếng Anh	07-12
			Học các môn chuyên ngành	
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài luận văn	
	08/01/2027	15/01/2027	**Thi học kỳ III**	
	29/01/2027	14/02/2027	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
Học kỳ 4 (19 *tuần*)	14/02/2027	09/04/2027	Thực hiện đề tài; hoàn thiện đề tài	
	12/04/2027	18/04/2027	**Thi giữa kỳ (nếu có)**	
	03/05/2027	07/05/2027	Nộp luận văn đợt 1 năm 2027 (Học viên 33a+33b đăng ký bảo vệ sớm)	
	17/05/2027	10/06/2027	Họp các Hội đồng bảo vệ luận văn đợt 1	
		01/07/2027	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 1 năm 2027	
			Ra trường (K33a)	
	01/07/2027	31/07/2027	**Nghỉ hè (Học viên K33b)**	
	08/08/2027	19/08/2027	Nộp luận văn đợt 2 năm 2027 (Học viên 33a+33b kéo dài thời gian đào tạo)	
	05/9/2027	19/09/2027	Họp hội đồng bảo vệ luận văn đợt 2	
		30/10/2027	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 2 năm 2027	

Ngành: Toán học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập Thực hành, TN		Thảo luận/Seminar	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**12**											
1	FMA631	Cơ sở Đại số hiện đại	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
2	REA631	Giải tích thực	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Hà Trần Phương	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
3	ACO631	Lý thuyết tổ hợp nâng cao	3	60	28	15	0	15	2	1	TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Hoàng Ngọc Yến	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
4	APS631	Xác suất thống kê nâng cao	3	60	28	15	0	15	2	1	TS. Nông Quỳnh Vân	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Giáp Văn Sự	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**13**											
1	SSF631	Một số vấn đề chọn lọc về hàm số	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
2	ADT641	Lý thuyết số nâng cao	4	80	38	20	0	20	2	2	TS. Lưu Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Hoàng Ngọc Yến	ĐHSP - ĐHTN	Toán	
3	GEA631	Hình học đại số	3	60	28	15	0	15	2	2	PGS.TS Trần Nguyên An	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											PGS. TS Đoàn Trung Cường	Viện Toán học	Toán	
4	AFE631	Phương trình hàm nâng cao	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Bùi Thế Hùng	ĐHSP - ĐHTN	Toán	Tự luận
											TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN	Toán	

		CHUYÊN ĐỀ	**15**											
1	NMP631	Giải gần đúng phương trình đạo hàm riêng	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Trần Đình Hùng TS. Trịnh Thị Diệp Linh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Toán Toán	Báo cáo chuyên đề
2	FPA631	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Bùi Thế Hùng TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Toán Toán	Báo cáo chuyên đề
3	VDM631	Phân bố giá trị cho hàm phân hình	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS. TS Hà Trần Phương TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Toán Toán	Báo cáo chuyên đề
4	COA631	Đại số giao hoán	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Trần Đỗ Minh Châu GS. TS Lê Thị Thanh Nhàn	ĐHSP - ĐHTN Viện Toán học	Toán Toán	Báo cáo chuyên đề
5	ACA631	Đại số máy tính và ứng dụng	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS.TS Trần Nguyên An TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Toán Toán	Báo cáo chuyên đề
IV.	**MAT607**	**LUẬN VĂN**	**12**											

Ngành: Vật lý chất rắn

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	MPH631	Toán cho vật lý	3	55	33	10	0	10	2	1	PGS.TS. Phạm Hữu Kiên	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tự luận
2	AQM641	Cơ học lượng tử nâng cao	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS. Vũ Thị Hồng Hạnh PGS.TS. Chu Việt Hà	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
3	CPR631	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu vật lý	3	55	33	5	10	5	2	1	TS. Giáp Thị Thùy Trang	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Thực hành
4	ASP621	Vật lý chất rắn nâng cao	3	60	28	15	0	15	2	2	TS. Phạm Mai An TS. Đỗ Minh Hoạt	ĐHSPTN ĐH Duy Tân	Vật lý	Tiểu luận
5	SEP631	Vật lý bán dẫn	3	55	33	10	0	10	2	1	PGS.TS. Đỗ Thị Huế PGS.TS. Chu Việt Hà	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**10**											
1	EMP631	Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu tính chất vật liệu	3	68	20	10	26	10	2	2	PGS.TS. Vũ Thị Hồng Hạnh PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
2	OTM621	Vật liệu điện từ và vật liệu quang	4	80	38	25	0	15	2	2	TS. Phạm Mai An PGS.TS. Đỗ Thùy Chi	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
3	MAS621	Vật liệu học	3	55	33	0	0	20	2	2	PGS.TS. Đỗ Thị Huế TS. Dương Thị Hà	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**											
1	SSP631	Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu cấu trúc vật liệu	3	60	30	0	15	15	0	2	TS. Nguyễn Thúy Vân PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	Viện Hàn Lâm KH&CNVN ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
2	SSP632	Vật liệu thông minh và ứng dụng	3	60	30	0	15	15	0	2	TS. Nguyễn Thị Minh Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
3	SSP633	Kỹ thuật mô phỏng trong vật lý	3	60	30	5	20	5	0	3	PGS.TS. Phạm Hữu Kiên TS. Giáp Thị Thùy Trang	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
4	SSP634	Vật lý hệ bán dẫn thấp chiều	3	60	30	15	0	15	0	3	PGS.TS. Chu Việt Hà TS. Phạm Mai An	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận

5	SSP635	Công nghệ chế tạo vật liệu kích thước micro-nano và ứng dụng	3	60	30	0	20	10	0	3	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình PGS.TS. Vũ Thị Hồng Hạnh	ĐHSP-ĐHTN	Vật lý	Tiểu luận
IV.	SSP607	**LUẬN VĂN**	**12**											

Ngành: Hóa học

	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Số giờ lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**12**										
1	FQC631	Cơ sở hóa học lượng tử	3	45	30	15	0	15	1	TS. Vũ Thị Hậu	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
2	AIC631	Hóa học vô cơ nâng cao	3	45	30	15	0	15	1	PGS.TS Nguyễn Thị Hiền Lan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
3	AOC631	Hóa học hữu cơ nâng cao	3	45	30	15	0	15	1	PGS.TS Phạm Văn Khang	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
4	AAC621	Hóa học phân tích nâng cao	3	45	35	8	0	12	1	PGS.TS. Dương Thị Tú Anh	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**13**										
1	RMC641	Một số phương pháp nghiên cứu hiện đại trong hóa học	4	60	30	15	30	15	2	PGS.TS. Dương Thị Tú Anh PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Loan PGS.TS. Phạm Văn Khang	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
2	CSH631	Một số chuyên đề hoá học ở trường phổ thông	3	45	30	15	0	15	2	PGS. TS Mai Xuân Trường TS. Nguyễn Thị Thanh Hương PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Loan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
3	MSC631	Cấu tạo phân tử hợp chất hoá học	3	45	30	15	0	15	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Hiền Lan TS. Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
4	MSR631	Một số phương pháp tách và tinh chế các chất	3	45	30	15	0	15	2	PGS.TS. Ngô Thị Mai Việt PGS.TS. Chu Mạnh Nhương TS. Đinh Thúy Vân	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Tự luận
IV.		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**										
1	CHM631	Hoá học vật liệu	3	45	16	0	46	12	3	PGS.TS. Nguyễn Thị Tố Loan	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Báo cáo chuyên đề
2	NME631	Ứng dụng vật liệu nano trong xử lý môi trường	3	45	16	0	51	8	3	PGS.TS. Bùi Đức Nguyên	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Báo cáo chuyên đề

3	NCA631	Hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học	3	45	16	0	46	12	3	TS. Nguyễn Thị Thanh Hương PGS. TS. Phạm Văn Khang	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Báo cáo chuyên đề
4	SOC631	Tổng hợp các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học	3	45	15	10	30	10	3	PGS.TS. Dương Ngọc Toàn TS. Đinh Thúy Vân	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Báo cáo chuyên đề
5	ENA631	Phân tích môi trường	3	45	16	0	51	8	3	PGS.TS. Dương Thị Tú Anh TS. Vũ Văn Nhượng	ĐHSP - ĐHTN	Hóa học	Báo cáo chuyên đề
V.	INC607	**LUẬN VĂN**	**12**										

Ngành: Sinh học

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp								
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**12**									
1	MOL631	Cơ sở và phương pháp sinh học phân tử	3	54	34	18	2	1	GS.TS. Chu Hoàng Mậu PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
2	SEM631	Các chất có hoạt tính sinh học	3	55	33	20	2	1	PGS.TS. Nguyễn Đức Hùng PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
1	RPT631	Công nghệ protein tái tổ hợp và ứng dụng	3	55	33	20	2	1	PGS.TS. Hoàng Phú Hiệp PGS.TS. Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
2	BCC631	Sinh quyển và biến đổi khí hậu	3	55	33	20	2	1	PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc TS. Từ Quang Trung	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**13**									
1	PLN641	Các nguyên lí và quy luật cơ bản của Khoa học tự nhiên	4	76	44	30	2	2	GS.TS. Chu Hoàng Mậu TS. Nguyễn Thị Hằng	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
2	BPA631	Sinh học hiện đại, nguyên lý và ứng dụng	3	57	31	24	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan GS.TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
1	IMV631	Miễn dịch và vaccine	3	55	33	20	2	2	PGS.TS. Vũ Thị Thu Thủy PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
2	AEC631	Công nghệ tế bào và phôi động vật	3	54	34	18	2	2	PGS. TS. Từ Quang Tân TS. Từ Quang Trung	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Viết tự luận/ bài luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**									
1	BIO631	Tiếp cận, tổ chức và quản lí nghiên cứu khoa học sinh học	3	75	15	60		3	TS. Nguyễn Vũ Bão GS.TS. Chu Hoàng Mậu	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
2	BIO632	Phân loại học sinh vật	3	75	15	60		3	PGS.TS. Sỹ Danh Thường PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
		Định hướng nghiên cứu sinh học thực nghiệm	***9***									
3	BIE633	Cơ sở sinh học phân tử của tính chống chịu thực vật	3	75	15	60		3	PGS.TS. Phạm Thị Thanh Nhàn PGS.TS. Vũ Thị Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề

4	BIE634	Xét nghiệm y sinh và chẩn đoán phân tử	3	75	15	60		3	PGS.TS Nguyễn Hữu Quân PGS.TS Phạm Thị Thanh Nhàn	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
5	BIE635	Sinh học và nông nghiệp công nghệ cao	3	75	15	60		3	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Ngà PGS.TS. Nguyễn Hữu Quân	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
		Định hướng nghiên cứu đa dạng sinh vật và sinh thái học	***9***									
3	BID633	Chuyển đổi và phát triển xanh	3	75	15	60		3	PTS.TS. Từ Quang Tân PGS.TS. Nguyễn Đức Hùng	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
4	BID634	Sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu	3	75	15	60		3	TS. Từ Quang Trung PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
5	BID635	Sinh học và môi trường	3	75	15	60		3	TS. Lương Thị Thúy Vân PGS.TS. Hoàng Văn Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Sinh học	Báo cáo chuyên đề
IV.	BIO607	**LUẬN VĂN**	**12**									

Ngành: Ngôn ngữ Việt Nam

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/T	Thảo luận/Se					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**										
1	LTL631	Ngôn ngữ trong mối quan hệ với tư duy và văn học	3	60	30	10	10	10	1	TS. Nguyễn Thị HạnhPhương TS. Nguyễn Văn Trung	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
2	MRL631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	3	60	30	10	10	10	1	TS Nguyễn Văn Trung TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận
3	MTP631	Một số vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học trên cứ liệu tiếng Việt	3	60	30	10	10	10	2	TS. Nguyễn T. Hạnh Phương TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
4	CNL631	Đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy	3	60	30	10	10	10	1	TS Lê Thị Hương Giang TS Nguyễn Thị Hạnh Phương	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
4	LEV631	Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	3	60	30	10	10	10	1	TS. Nguyễn Thu Quỳnh TS Lê Hương Giang	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**										
1	PTV631	Vận dụng tri thức ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt ở trường phổ thông	3	60	30	10	10	10	3	TS. Dương Hoài Thương TS Nguyễn Thị Hạnh Phương	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
2	GVG631	Ngữ pháp học đại cương và một số vấn đề ngữ pháp tiếng Việt	3	60	30	10	10	10	1	TS. Nguyễn Diệu Thương TS. Lê Thị Hương Giang	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
3	ATS631	Vận dụng lí thuyết về từ Hán Việt trong dạy học đọc hiểu tác phẩm văn học ở trường phổ thông	3	60	30	10	10	10	2	TS. Nguyễn Hồng Linh TS. Nguyễn Văn Trung	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**										
1	VLC631	Ngôn ngữ trong hoạt động truyền thông	3	75	15	0	60	0	3	TS. Nguyễn Hồng Linh TS. Nguyễn Diệu Thương	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận
2	VLC632	Vận dụng tri thức ngôn ngữ và văn hóa vào việc dạy học tiếng Việt như một ngoại ngữ	3	75	15	0	60	0	3	TS. Nguyễn Văn Trung TS. Nguyễn Thu Quỳnh	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận

3	VLC633	Vận dụng tri thức phong cách học trong phân tích tác phẩm văn học ở trường phổ thông	3	75	15	0	60	0	3	TS. Lê Thị Hương Giang TS. Dương Hoài Thương	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận
4	VLC634	Vận dụng lí thuyết hội thoại trong dạy học Ngữ văn	3	75	15	0	60	0	3	TS. Nguyễn Diệu Thương TS. Nguyễn Hồng Linh	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận
5	VLC635	Ngôn ngữ học tri nhận và việc vận dụng trong phân tích tác phẩm văn học	3	75	15	0	60	0	3	TS. Nguyễn Thu Quỳnh TS. Nguyễn Thị Hạnh Phương	ĐHSP- ĐHTN	Ngữ văn	Tiểu luận
IV.	VLL607	**LUẬN VĂN**	**12**										

Ngành: Địa lí học

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	33GNG631	Những vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Phạm Hương Giang TS Lê Thị Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
2	33IEG631	Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội đại cương	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Vũ Vân Anh	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
3	33MSG631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu KH Địa lí	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS.TS. Nguyễn Phương Liên TS. Phạm Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
4	33MAC631	Bản đồ học nâng cao	3	60	28	10	10	10	2	1	PGG. TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
5	33VTB631	Lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS.TS Dương Quỳnh Phương	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**											
1	33IGV631	Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội Việt Nam	3		28	10	10	10	2	2	PGS. TS Dương Quỳnh Phương	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
2	33TOE631	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	3		28	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thanh Mai	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
3	33DER631	Phát triển vùng	3		28	10	10	10	2	2	TS. Ngyễn Thị Minh Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**											
1	33GEO631	Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc	3		20	0	40	10	0	2	PGS. TS Dương Quỳnh Phương	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
2	33GEO632	Những vấn đề về kinh tế phát triển	3		20	0	40	10	0	3	TS. Vũ Vân Anh	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
3	33GEO633	Những vấn đề xã hội trong địa lí dân cư	3		20	0	40	10	0	3	TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
4	33GEO634	Phát triển kinh tế xanh và thực tiễn Việt Nam	3		20	0	40	10	0	3	TS. Nguyễn Thanh Mai TS. Nghiêm Văn Long	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
5	33GEO635	Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và nghiên cứu ĐLKTXH	3		15	0	60	0	0	3	TS. Nghiêm Văn Long	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
IV.	33GEO607	**LUẬN VĂN**	**12**											

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	33GNG631	Những vấn đề địa lí tự nhiên đại cương	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Phạm Hương Giang TS. Lê Thị Nguyệt	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
2	33IEG631	Những vấn đề địa lí kinh tế xã hội đại cương	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Vũ Vân Anh	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
3	33MSG631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu KH Địa lí	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS. TS. Nguyễn Phương Liên TS. Phạm Thu Thủy	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
4	33MAC631	Bản đồ học nâng cao	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS. TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
5	33VTB631	Lãnh thổ và biên giới quốc gia Việt Nam	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS. TS. Dương Quỳnh Phương	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**											
1	33TTG631	Kỹ thuật dạy học Địa lí	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Huyền	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
2	33GLC631	Thiết kế bài giảng Địa lí theo định hướng phát triển năng lực	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Đỗ Văn Hảo	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
3	33MTG631	Tiếp cận hiện đại trong dạy học Địa lí	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS. TS. Đỗ Vũ Sơn	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**											
1	33TTG631	GIS và viễn thám ứng dụng	3	60	30	10	10	10	0	2	TS. Đào Duy Minh	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
2	33TTG632	Sử dụng số liệu thống kê trong dạy học Địa lí	3	75	15	0	40	20	0	3	TS. Đỗ Văn Hảo	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
3	33TTG633	Tổ chức các hoạt động giáo dục trong dạy học Địa lí	3	75	15	0	40	20	0	3	TS. Nguyễn Thị Huyền	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
4	33TTG634	Những vấn đề phát triển chương trình giáo dục	3	75	15	0	40	20	0	3	PGS. TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
5	33TTG635	Kiểm tra đánh giá trong dạy học Địa lí	3	75	15	0	40	20	0	3	PGS. TS. Nguyễn Phương Liên	ĐHSP-ĐHTN	Địa lí	Tiểu luận
IV.	33TTG607	**LUẬN VĂN**	**12**											

Ngành: LL&PPDH bộ môn Lý luận Chính trị

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	BGL631	Những vấn đề cơ bản của pháp luật học	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Vũ Thị Thủy	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	Tự luận
2	EMT631	Kinh tế học và phương pháp dạy học kinh tế	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS.TS. Phạm Thị Nga	ĐHKT&QTKD - ĐHTN	GDCT	Tự luận
3	CPR631	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ Đổi mới	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Nguyễn Hữu Toàn	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	Tự luận
4	PRL631	Nguyên tắc thống nhất giữa phép biện chứng, logic học và Lý luận nhận thức	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	Tự luận
5	MSP631	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục chính trị	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**											
1	MEL631	Phương pháp dạy học đạo đức và pháp luật	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	Tự luận
											TS. Nguyễn Thị Hường	ĐHSP-ĐHTN	GDCT	
2	MTH631	Phương pháp giáo dục kỹ năng sống	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Quý	Bộ GD&ĐT	GDCT	Tự luận
3	THH631	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	60	28	10	10	10	2	3	TS. Hoàng Thu Thủy	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tự luận
											TS. Phạm Thị Huyền	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**											
1	CTP631	Dạy học GDCD ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực	3	15	60 (Tự nghiên cứu)					3	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tiểu luận
2	CTP632	Học thuyết Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội	3	15	60 (Tự nghiên cứu)					2	TS. Trần Thị Lan	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tiểu luận
3	CTP633	Những vấn đề cơ bản của Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường phổ thông	3	15	60 (Tự nghiên cứu)					3	TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tiểu luận
4	CTP634	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam	3	15	60 (Tự nghiên cứu)					2	TS. Vũ Thị Thủy	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tiểu luận
											TS. Phạm Thị Huyền	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	
5	CTP635	Giáo dục văn hoá trong thời đại ngày nay	3	15	60 (Tự nghiên cứu)					3	PGS.TS. Đỗ Hồng Thái	ĐHSP - ĐHTN	GDCT	Tiểu luận
IV.	PHI607	**LUẬN VĂN**	**12**											

Ngành: Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kì dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
					Số giờ lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Thảo luận/ Seminar	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	PML631	Tâm lý học lãnh đạo, quản lý	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS.TS Phí Thị Hiếu	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
2	TEM631	Lý luận chung về quản lý giáo dục	3	60	28	0	8	22	2	1	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
3	FSE631	Dự báo và chiến lược phát triển giáo dục	3	63	25	12	12	12	2	1	PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
4	HRA631	Quản trị nhân sự trong giáo dục	3	60	30	2	4	22	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tính TS. Đặng Thị Phương Thảo	ĐHSP-ĐHTN ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
5	MDC631	Quản lý, phát triển chương trình giáo dục	3	60	28	4	15	11	2	2	TS. Hoàng Trung Thắng	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**											
1	ATE631	Quản trị hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong trường học	3	60	28	7	16	7	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
2	EQA631	Quản trị chất lượng giáo dục	3	60	28	4	15	11	2	2	TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
3	OSR631	Tổ chức nghiên cứu khoa học Quản lý giáo dục	3	60	28	8	15	7	2	2	PGS.TS Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Bài tập lớn
IV.		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**											
1	EDM631	Quản lý, phát triển môi trường giáo dục	3	75	15	0	40	20		3	TS. Đàm Thị Kim Thu	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Báo cáo chuyên đề
2	EDM632	Quản lý văn hóa tổ chức trong giáo dục	3	75	15	0	60	0		3	TS. Phạm Văn Cường	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Báo cáo chuyên đề
3	EDM633	Đánh giá trong quản lý giáo dục	3	75	15	0	35	25		3	TS. Dương Thị Nga TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP-ĐHTN ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Báo cáo chuyên đề

4	EDM634	Tổ chức phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý giáo dục	3	75	15	0	30	30		3	TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Báo cáo chuyên đề
5	EDM635	Quản trị tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ	3	75	15	0	40	20		3	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Báo cáo chuyên đề
V.	**TTM607**	**LUẬN VĂN**	**12**							4				

Ngành: Quản lý giáo dục (định hướng ứng dụng)

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kì dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Số giờ lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Thảo luận/ Seminar	Kiểm tra					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**15**											
1	RMS631	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS.TS Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
2	PML631	Tâm lý học quản lý, lãnh đạo	3	60	28	10	10	10	2	1	PGS.TS Phí Thị Hiếu	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
3	TEM631	Lý luận chung về quản lý giáo dục	3	60	28	0	10	20	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
4	APE631	Ứng dụng Tâm lý học trong quản lý giáo dục	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
5	SCD631	Phát triển văn hóa nhà trường	3	60	28	10	10	10	2	3	TS. Phạm Văn Cường	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tự luận
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**21**											
1	EPS631	Kế hoạch giáo dục và chiến lược phát triển nhà trường	3	58	30	8	8	10	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
2	ATE631	Quản trị hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong trường học	3	60	28	10	10	10	2	3	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
3	MEE631	Đo lường, đánh giá trong giáo dục và quản lý giáo dục	3	60	28	6	12	12	2	3	TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
4	DSE631	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
5	HRA631	Quản trị nhân sự trong giáo dục	3	60	28	10	8	12	2	3	PGS.TS Hà Thị Kim Linh	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
6	EQA631	Quản trị chất lượng giáo dục	3	60	28	4	15	11	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tính	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận
7	AFI631	Quản trị tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục.	3	60	28	0	15	15	2	3	TS. Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	ĐHSP-ĐHTN	TLGD	Tiểu luận

IV.	EDP661	Thực tế giáo dục	**6**							4				Báo cáo thực tế
V.	PRO601	**ĐỀ ÁN**	**9**							4				